

Số: 97/KH-UBND

Quỳnh Nhai, ngày 11 tháng 3 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ,  
Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng  
khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm  
nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai**

Thực hiện Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030, với những nội dung sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23.6.2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030. Triển khai thực hiện đồng bộ, các giải pháp giảm nghèo bền vững, đặc biệt là chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo; chương trình xây dựng nông thôn mới; chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi; đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La và các chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững của tỉnh, huyện đảm bảo đạt mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo huyện Quỳnh Nhai đến năm 2030 huyện còn dưới 1%.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo trên địa bàn.

- Chủ động tuyên truyền, vận động các chính sách giảm nghèo, để kịp thời hỗ trợ các hộ nghèo, hộ yếu thế trong cộng đồng dân cư phát triển kinh tế - xã hội, vươn lên thoát nghèo bền vững đảm bảo mục tiêu đề ra. Phát huy hiệu quả phong trào thi đua “*cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*”.

#### **2. Yêu cầu**

- Đảm bảo tạo việc làm và tăng thu nhập ổn định cho người nghèo, nhất là hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi

cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với hộ nghèo theo đúng quy định giảm nghèo thực chất, không chạy theo thành tích, ưu tiên hỗ trợ cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, hộ nghèo có thành viên đang hưởng chính sách người có công.

- Phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo và xã có tỷ lệ hộ nghèo cao phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững. Nâng cao hiệu quả của Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn. Đẩy mạnh sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, khơi dậy, khuyến khích sự tích cực, chủ động của hộ nghèo, hộ cận nghèo trong việc tăng gia sản xuất, đăng ký thoát nghèo bền vững. Thực hiện phân công cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể theo dõi, giúp đỡ xã, bản, có hộ nghèo đặc biệt khó khăn.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Mục tiêu**

#### ***a. Mục tiêu chung***

- Xác định công tác giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ chính trị quan trọng thường xuyên và lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, nhằm góp phần thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên địa bàn, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội.

- Tập trung chỉ đạo, huy động và ưu tiên nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều, hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo và nghèo mới phát sinh, đảm bảo giảm nghèo bền vững, hoàn thành mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội.

- Tuyên truyền nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 160/NQ-CP của Chính phủ; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến nội dung về chương trình, chính sách giảm nghèo trong giai đoạn mới, tạo sự đồng thuận, chung tay vì người nghèo của cả hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo.

#### ***b. Mục tiêu cụ thể***

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách giảm nghèo, theo kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo giai đoạn (2021-2025, 2026-2030) với các giải pháp thiết thực, phù hợp vào điều kiện địa phương nhằm nâng cao thu nhập và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo, hộ nghèo. Tập trung huy động nguồn lực, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển kinh tế của huyện; thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt đối với hộ nghèo, hộ chính sách xã hội, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người

có công với cách mạng, gắn chính sách hỗ trợ phát triển, bảo vệ rừng với chính sách giảm nghèo.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; gắn dạy nghề với tạo việc làm tại chỗ đối với lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, kết nối, giới thiệu và tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động ở những thị trường có thu nhập ổn định, đưa lao động đi làm việc tại các tỉnh, thành phố khác trong nước.

- Củng cố, nâng cao chất lượng chính sách tín dụng xã hội, đặc biệt là các điểm giao dịch tại các xã, các Tổ tiết kiệm, vay vốn của các tổ chức đoàn thể nhận ủy thác, duy trì tăng trưởng nguồn vốn tín dụng, đảm bảo đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo. Gắn việc cung cấp tín dụng ưu đãi với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất cho hộ nghèo, cận nghèo; thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các biện pháp, giải pháp tổ chức lại sản xuất, gắn với xây dựng nông thôn mới ở các xã trên địa bàn toàn huyện.

- Tiếp tục thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội liên xã, giữa các xã vùng I, vùng II, vùng III tăng cường kết nối vùng đã phát triển với vùng khó khăn. Nghiên cứu, đề xuất với tỉnh ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào những địa bàn xã khó khăn, xã nghèo.

- Phấn đấu đến hết năm 2030, huyện Quỳnh Nhai tỷ lệ hộ nghèo đạt dưới 1% (*giảm bình quân 2%/năm*).

## **2. Phạm vi**

Thực hiện tất cả các xã trên phạm vi toàn huyện, trong đó ưu tiên cho các xã đặc biệt khó khăn, xã đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch.

## **3. Đối tượng**

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, trong đó tập trung ưu tiên cho hộ nghèo có thành viên đang hưởng chính sách trợ cấp người có công, hộ nghèo dân tộc thiểu số và hộ đăng ký thoát nghèo bền vững.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện, người dân và cộng đồng trên địa bàn các xã trong toàn huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện công tác giảm nghèo.

# **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

## **1. Nhiệm vụ trọng tâm**

### 1.1. Thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo chung và các tiêu chí thoát nghèo

(1) Đảm bảo việc làm, tăng thu nhập cho người dân: triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, đưa thông tin việc làm trên trang web và phần mềm quản lý của huyện vào hoạt động, đáp ứng nhu cầu về việc làm của người lao động và người sử dụng lao động; thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, vay vốn sản xuất kinh doanh, tư vấn giới thiệu việc làm; đề xuất chính sách khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ thu hút lao động vào việc làm tăng thu nhập cho người lao động. Tập trung chuyển hướng các chương trình, chính sách đào tạo nghề giữa cung và cầu gắn với thị trường lao động, giải quyết việc làm tại chỗ sau đào tạo, đáp ứng các nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của các doanh nghiệp trong và ngoài huyện; tăng cường công tác phối hợp, liên kết đào tạo nghề giữa các trường cao đẳng, trung cấp nghề có uy tín với các Trường THPT của huyện và các xã để người lao động của huyện sau đào tạo được tuyển dụng, làm việc và có thu nhập cao, ổn định.

(2) Triển khai đồng bộ, có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia (*chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2030*). Tập trung chỉ đạo triển khai kịp thời, đầy đủ chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đầu tư đồng bộ công trình kết cấu hạ tầng, các dự án giảm nghèo nâng cao thu nhập người lao động, giảm thiểu thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao đời sống của hộ nghèo, cận nghèo và người dân trên địa bàn. Đến năm 2030 tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm còn dưới 1%.

(3) Đầu tư đồng bộ các công trình hạ tầng trên địa bàn: tiếp tục tập trung nguồn lực để đầu tư hoàn thiện các công trình hạ tầng trên địa bàn huyện theo tiêu chí nông thôn mới, đặc biệt là ưu tiên đầu tư vào các xã, bản đặc biệt khó khăn, các xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới, như công trình: giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, điện sinh hoạt,... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân nông thôn trong giao thương, kinh doanh, sản xuất. Phấn đấu đến năm 2030: 100% đường ô tô từ huyện đến trung tâm xã được cứng hóa, 100% đường từ trung tâm xã đến bản được cứng hóa; xây dựng cứng hóa cơ bản đường giao thông liên xóm, bản; xây dựng hoàn thành các công trình trường, lớp học đạt chuẩn; xây dựng 100% công trình trạm y tế xã đạt tiêu chuẩn; sửa chữa, xây dựng 100% công trình thủy lợi phục vụ tưới và tiêu sản xuất nông nghiệp; đầu tư công trình điện lưới quốc gia, đảm bảo 100% hộ dân được sử dụng điện sinh hoạt phục vụ sản xuất và dân sinh; đầu tư các công trình nước sinh hoạt, cơ bản đảm bảo các hộ dân đều được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Tiếp tục quan tâm đầu tư các công trình phục vụ sinh hoạt cộng đồng, phúc lợi, dân sinh như: nhà văn hóa bản, khu vui chơi, sân thể thao, trạm phát thanh, truyền hình, trạm phát sóng điện thoại di động, internet,.....

(4) Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế: tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật; giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y; hỗ trợ phát triển các ngành nghề và dịch vụ: nhà xưởng; máy móc thiết bị; vật tư sản xuất; dạy nghề, hướng nghiệp, tiếp cận thị trường, tạo việc làm; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết với người nghèo trong phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình giảm nghèo và quy định của pháp luật.

(5) Nhân rộng mô hình giảm nghèo: tăng cường phát huy các mô hình giảm nghèo có hiệu quả, đẩy mạnh liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, cộng đồng với doanh nghiệp; gắn mô hình giảm nghèo với an ninh quốc phòng; ưu tiên nhân rộng các mô hình giảm nghèo liên quan đến sinh kế phù hợp với từng vùng, nhóm dân cư; xây dựng mô hình tạo việc làm thông qua thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng quy mô nhỏ ở bản; mô hình sản xuất nông, lâm kết hợp, tạo việc làm cho người nghèo gắn với trồng rừng và bảo vệ rừng, giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu.

(6) Chính sách tín dụng ưu đãi: thực hiện rà soát các nguồn vốn vay, đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được vay vốn đúng đối tượng, định mức quy định, sử dụng vốn vay đúng mục đích để phát triển sản xuất, kinh doanh tăng thu nhập, đồng thời hỗ trợ các hộ sử dụng vốn vay để đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình thiết yếu của gia đình để giảm mức thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản.

(7) Chính sách đào tạo định hướng nghề cho lao động: nâng cao chất lượng đào tạo nghề, giáo dục định hướng, thông tin thị trường lao động, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động có trình độ tay nghề đáp ứng yêu cầu thị trường lao động và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Tổ chức liên kết đào tạo nghề cấp bằng chứng chỉ cho trên 16.000 lao động nông thôn. Phối hợp với các trường, trung tâm dạy nghề, tăng cường tuyên truyền dạy nghề cho lao động hộ nghèo, chuyển giao các mô hình sản xuất hiệu quả, đào tạo các nghề phù hợp với trình độ của lao động, chú ý nghề phù hợp với phát triển nông - lâm, du lịch ở địa phương.

(8) Về thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp: tạo điều kiện, thu hút các công ty, doanh nghiệp vào huyện, đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là doanh nghiệp đầu tư phát triển nông lâm nghiệp và dịch vụ có lợi thế, phát triển du lịch.; hỗ trợ thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp, trong đó ưu tiên người địa phương với ý tưởng đầu tư, kinh doanh, giới thiệu, sản xuất sản phẩm khởi nghiệp từ sản phẩm của địa phương, góp phần tạo được nhiều việc làm, sử dụng nhiều lao động địa phương để nâng cao thu nhập cho người dân.

(9) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; tổ chức các hội nghị tập huấn, hội thảo, học tập kinh nghiệm về giảm nghèo. Định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp.

(10) Tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát, tổng kết, khen thưởng: xây dựng tài liệu tập huấn, hướng dẫn về công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm làm cơ sở thu thập, cập nhật thông tin dữ liệu phục vụ việc theo dõi, quản lý, giám sát đánh giá ở các cấp. Tổ chức họp giao ban hàng quý, năm; để theo dõi, giám sát, đánh giá các chỉ tiêu, mục tiêu, lộ trình thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững của huyện.

### *1.2. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản*

(1) *Về an sinh xã hội:* thực hiện tốt các chế độ an sinh cho các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ chính sách người có công theo quy định đảm bảo các đối tượng khó khăn, yếu thế được quan tâm, chăm sóc và hỗ trợ kịp thời đáp ứng nhu cầu thiết yếu về vật chất và tinh thần.

(2) *Về giáo dục:* thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các chính sách ưu đãi giáo dục đối với các học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ. Khuyến khích động viên học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số tích cực đến trường học tập, nâng cao trình độ. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng các trường bán trú tại các địa bàn khó khăn; đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

(3) *Về y tế:* thực hiện tốt chính sách hỗ trợ người nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số sống tại các xã khó khăn, người sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, trẻ em dưới 6 tuổi, đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội, người có công với cách mạng, các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng Bảo hiểm Y tế. Đảm bảo 100% đối tượng thuộc diện được ngân sách Nhà nước đóng được cấp thẻ BHYT, hỗ trợ mức đóng mua thẻ BHYT để thực hiện khám chữa bệnh theo hình thức BHYT.

(4) *Về nhà ở:* thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo theo hình thức cho vay tín dụng ưu đãi; tập trung huy động các nguồn xã hội hóa từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hảo tâm hỗ trợ, vận động gia đình hộ nghèo, hộ chính sách xây dựng, cải tạo nhà ở đảm bảo diện tích, chất lượng nhà theo quy định.

(5) *Về điện sinh hoạt:* xây dựng, củng cố, hoàn thiện lưới điện quốc gia đến trung tâm các bản, khu dân cư và các hộ gia đình chưa có điện.

(6) *Về nước sinh hoạt, nhà tiêu, vệ sinh môi trường:* hỗ trợ xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, nước sinh hoạt phân tán để đảm bảo nguồn nước sạch, nước hợp vệ sinh cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ chính sách; vận động nhân dân

xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, cải tạo chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh thông qua tự nguyện và vay vốn thực hiện. Tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức của người dân về sống, ăn, ở hợp vệ sinh, bảo vệ cảnh quan, môi trường và sức khỏe, đồng thời thực hiện đồng bộ các biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa, xử lý ô nhiễm môi trường.

(7) *Về thông tin, truyền thông*: đầu tư nâng cấp, cải tạo các trạm truyền thanh cơ sở, phát triển mạng viễn thông ở các xã, bản vùng sâu, vùng xa, tạo điều kiện để người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người sống ở xã, bản đặc biệt khó khăn được tiếp cận với các dịch vụ thông tin, sử dụng các thiết bị viễn thông, phát thanh truyền hình giúp họ hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận với các chính sách trợ giúp xã hội của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo, ổn định đời sống, an ninh chính trị trên địa bàn.

## **2. Một số giải pháp chủ yếu**

*2.1. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên về thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ hộ nghèo huyện Quỳnh Nhai còn dưới 1%.*

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện. Cấp ủy các cấp phải phân công các đồng chí Thường vụ, cấp ủy viên phụ trách giảm nghèo từng địa bàn, phân công đảng viên ở chi bộ bản, giúp đỡ hộ nghèo, nhất là ở các xã, bản có tỷ lệ hộ nghèo cao, xã, bản đặc biệt khó khăn; xã dự kiến xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới. Nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác giảm nghèo của cấp ủy các cấp, đề cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là ở cơ sở trong việc thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo chung, chính sách giảm nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tăng cường chỉ đạo và nâng cao trách nhiệm của cơ quan mặt trận và hội đoàn thể cấp xã, bản, trong việc thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số. Đưa chỉ tiêu kết quả thực hiện giảm nghèo bền vững, tiêu chí thoát nghèo vào tiêu chí đánh giá cấp ủy, chính quyền, đoàn thể hằng năm ở xã, bản.

Tiếp tục tổ chức các cuộc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm, xác định đúng đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo để có lộ trình xây dựng chính sách hỗ trợ phù hợp theo từng giai đoạn; xây dựng và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu quản lý đối tượng nghèo, hộ cận nghèo của huyện đến năm 2030, nhất là số liệu hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo. Cấp ủy, chính quyền các cấp phải nắm chắc số liệu hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo thuộc đối tượng chính sách người có công, hộ nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội; xác

định rõ nguyên nhân nghèo của từng hộ ở địa phương để đề ra các giải pháp hữu hiệu hỗ trợ hộ giúp đỡ các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

Xây dựng đội ngũ điều tra viên chuyên nghiệp phục vụ điều tra xác định hộ nghèo, cận nghèo, nguyên nhân nghèo đảm bảo chính xác, công bằng, không bỏ sót đối tượng.

*2.2. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng xã hội về giảm nghèo bền vững, khơi dậy ý chí vươn lên thoát nghèo của hộ nghèo tại các bản, xã đặc biệt khó khăn; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ cơ sở*

Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; tuyên truyền về phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hỗ trợ giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân về giảm nghèo bền vững chung và giảm nghèo bền vững trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng. Phát huy truyền thống “tương thân tương ái”, “lá lành đùm lá rách” và các truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc để giúp đỡ đồng bào các dân tộc thiểu số, người có hoàn cảnh khó khăn. Khơi dậy ý chí tinh thần tự lực, tự cường, vươn lên thoát nghèo của các hộ nghèo, cận nghèo và nhân dân trên địa bàn. Chú trọng đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền, vận động giảm nghèo phù hợp với thực tiễn nhận thức, văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số địa phương. Tăng cường vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử của huyện trong việc tuyên truyền, vận động thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, thoát nghèo của hộ nghèo.

Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác giảm nghèo, công tác dân tộc các cấp; thiết lập tốt mạng lưới cộng tác viên xã hội thực hiện nhiệm vụ công tác giảm nghèo ở cơ sở; tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo và công tác thông tin truyền thông ở cơ sở; chú trọng công tác tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo cho già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, cộng đồng dân cư và đội ngũ cộng tác viên xã hội.

*2.3. Tập trung thực hiện giảm nghèo đa chiều, tiêu chí thoát nghèo*

Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, tạo việc làm tăng thu nhập cho người dân:

Thực hiện tốt chính sách thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân và giải quyết việc làm cho người lao động, trong đó: ưu tiên giải quyết việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Triển khai tốt các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất



của Tỉnh, của Huyện trên địa bàn góp phần tăng thu nhập cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số thông qua hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, cho vay vốn ưu đãi sản xuất kinh doanh, tập huấn kỹ thuật sản xuất, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ, khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm.

Tập trung đào tạo và liên kết đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu lao động của các dự án đã và đang triển khai đầu tư trên địa bàn huyện và nhu cầu của thị trường lao động trong nước và xuất khẩu lao động. Nâng cao hiệu quả các hoạt động thông tin cung - cầu lao động và tăng cường tổ chức các hoạt động, hội nghị, hội thảo về việc làm ở các xã, bản đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, kết nối người lao động với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, giới thiệu đi lao động ở các khu công nghiệp và ở nước ngoài đảm bảo theo các nội dung yêu cầu của Chi thị và Nghị quyết của Chính Phủ.

Đảng ủy các xã căn cứ chức năng nhiệm vụ, thực trạng kinh tế - xã hội, tiềm năng, lợi thế của địa phương để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch giảm nghèo hằng năm của địa phương; ưu tiên các công trình đầu tư hạ tầng thiết yếu, phát huy hiệu quả nhanh, các ngành nghề chủ lực, hiệu quả, tạo ra sản phẩm hàng hóa, cho thu nhập cao, ổn định. Phát triển vùng chuyên canh cây nguyên liệu, dược liệu gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện tốt công tác giao đất, đặc biệt là hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số để phát triển sản xuất. Chuyển đổi các hình thức sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả sang làm dịch vụ phục vụ du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, cộng đồng, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số.

Tiếp tục hỗ trợ, giải quyết các chỉ số thiếu hụt đa chiều: tăng cường các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như: *(y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin truyền thông)* của người dân, đặc biệt là hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, chú trọng xây dựng các giải pháp theo từng lĩnh vực dịch vụ xã hội cơ bản.

#### *2.4. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư giảm nghèo, tiêu chí thoát nghèo*

Thực hiện đồng bộ các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, 2026-2030, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó tập trung nguồn lực đẩy mạnh giảm nghèo cho các xã, bản có tỷ lệ hộ nghèo cao; xã, bản xác định xây dựng nông thôn mới. HĐND, UBND huyện cân đối nguồn ngân sách địa phương để bổ sung cùng với nguồn vốn Trung ương, của Tỉnh đảm bảo thực hiện được các tiêu chí thoát nghèo, xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường huy động các nguồn lực ngân sách nhà nước phục vụ công tác giảm nghèo. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tăng cường vận động và phát huy vai trò của “Quỹ vì người nghèo”, xây dựng kế hoạch xóa nhà tạm, nhà dột nát và tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động với chủ đề “*làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong cấp ủy, chính quyền, mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể địa phương và trong hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững*”. Tiếp tục vận động sự tài trợ của các tổ chức, tập đoàn, công ty, doanh nghiệp có tiềm lực trong và ngoài huyện để hỗ trợ địa phương và nhân dân giảm nghèo, huy động sự tham gia hỗ trợ người nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số phát triển sản xuất, tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, ổn định cuộc sống từ các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư, dòng họ, xóm làng và người thân; đồng thời xây dựng và hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân đảm bảo minh bạch, công khai, hiệu quả.

Thực hiện phân cấp cho các xã đề cao trách nhiệm của địa phương trong việc quản lý, sử dụng, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện mục tiêu quốc gia giảm nghèo; đổi mới phương pháp, cơ chế phân bổ nguồn lực, nhất là nguồn lực thuộc địa phương quản lý điều hành để ưu tiên phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách huyện cho các xã xây dựng nông thôn mới, xã thực hiện vượt chỉ tiêu giảm nghèo, thoát nghèo hằng năm. Thực hiện tốt công tác lập và giao kế hoạch vốn từ ngân sách nhà nước thực hiện chương trình, dự án giảm nghèo, các nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác để tăng hiệu quả đầu tư.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng các nguồn vốn giảm nghèo; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và nhân dân trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo.

#### *2.5. Công tác tổ chức các phong trào thi đua.*

Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở tích cực tổ chức phong trào thi đua giảm nghèo trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; phát động phong trào thi đua “cả huyện chung tay vì người nghèo” đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; tổ chức các hoạt động, các chương trình tôn vinh các doanh nghiệp, tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp về nguồn lực, cách làm hiệu quả trong công tác giảm nghèo, trên địa bàn huyện; kịp thời khen thưởng, biểu dương và nhân rộng những gương điển hình tiên tiến trong giảm nghèo và thực hiện công tác giảm nghèo.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tích cực phát động các phong trào hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo để thoát nghèo bền vững, phát động phong trào xây dựng bản không có hộ tái nghèo, không có hộ nghèo phát sinh; vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhất là dòng họ,

bản, xóm cùng chung tay hỗ trợ, chia sẻ trong cuộc sống và trong sản xuất để người nghèo, bản, xã đặc biệt khó khăn vươn lên thoát nghèo.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện**

- Tiếp tục phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp trong việc phối hợp với chính quyền các cấp trong tổ chức tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 160/NQ-CP của Chính phủ; giám sát việc thực hiện Chương trình giảm nghèo. Tăng cường vận động hội viên, đoàn viên, nhân dân tham gia Chương trình giảm nghèo, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn, xây dựng nông thôn mới; chủ trì triển khai thực hiện một số mô hình giảm nghèo trong hội viên, đoàn viên nghèo.

- Tham gia huy động nguồn lực từ cộng đồng, các tổ chức, cá nhân để giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo trong lao động sản xuất, cải thiện nhà ở, chăm sóc, giúp đỡ người nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

##### **2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo Kế hoạch.

- Phối hợp tuyên truyền việc triển khai thực hiện các nội dung theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 160/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn huyện.

**3. Trung tâm Truyền thông - Văn hóa:** Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác giảm nghèo bền vững bằng nhiều thứ tiếng với nội dung, hình thức phong phú; kịp thời giới thiệu, biểu dương các cá nhân, tập thể tiêu biểu, các mô hình, kinh nghiệm hiệu quả trong thực hiện giảm nghèo bền vững.

##### **4. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã**

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch có trách nhiệm tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 160/NQ-CP của Chính phủ; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung nhiệm vụ thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

- Tăng cường công tác phối hợp thông tin, báo cáo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ sở trong tổ chức thực hiện.

- Định kỳ sơ kết (năm 2025), tổng kết (năm 2030) báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện chương trình với UBND huyện (*qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp*).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2030 của Ủy ban nhân dân huyện. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực Huyện ủy; (B.cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị của huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã;
- Lưu: VT, LĐT BXH(Huy), Pt 30b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lò Thanh Thủy**